

CHƯƠNG I: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ. GIẢI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỈ LỆ. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Câu 1: Sắp xếp các phân số sau: $\frac{5}{7}; \frac{4}{3}; \frac{7}{8}; 1$, theo thứ tự giảm dần là:

A. $\frac{4}{3}; 1; \frac{5}{7}; \frac{7}{8}$

B. $\frac{4}{3}; 1; \frac{7}{8}; \frac{5}{7}$

C. $1; \frac{4}{3}; \frac{5}{7}; \frac{7}{8}$

D. $1; \frac{4}{3}; \frac{7}{8}; \frac{5}{7}$

Câu 2: Phân số $\frac{45}{20}$ bằng phân số nào sau đây:

A. $\frac{90}{40}$

B. $\frac{85}{40}$

C. $\frac{80}{40}$

D. $\frac{75}{40}$

Câu 3: Một lớp học có 35 học sinh, trong đó có $\frac{5}{7}$ là học sinh nam. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nữ?

A. 11

B. 24

C. 10

D. 25

Câu 4: Trong các phân số $\frac{5}{8}; \frac{7}{9}; \frac{8}{5}; \frac{15}{7}$; phân số nào có thể viết thành phân số thập phân có mẫu là 100 ?

A. $\frac{5}{8}$

B. $\frac{7}{9}$

C. $\frac{15}{7}$

D. $\frac{8}{5}$

Câu 5: Nối biểu thức để được kết quả đúng?

A. $\frac{7}{4} + \frac{3}{2}$

1. $\frac{13}{5}$

B. $\frac{17}{9} - 1$

2. $\frac{23}{12}$

C. $\frac{3}{5} + 2$

3. $\frac{13}{4}$

D. $4 - \frac{25}{12}$

4. $\frac{8}{5}$

Câu 6: Kết quả phép tính: $\frac{4}{3} \times \frac{9}{5} - \frac{6}{5} + 3 = ?$

A. $\frac{21}{5}$

B. $\frac{21}{15}$

C. $\frac{31}{5}$

D. $\frac{31}{15}$

Câu 7: Kết quả của phép tính: $\frac{5}{3} : 4 : \frac{3}{7} = ?$

A. $\frac{35}{21}$

B. $\frac{35}{36}$

C. $\frac{15}{36}$

D. $\frac{15}{21}$



Thư viện tiểu học - Ươm mầm tương lai